TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 02/2020/ DSST
Ngày 25/02/2020
V/V: Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Hoàng Thị Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2019/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX – ST ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N - sinh năm 1983 (có mặt).

ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm 06, thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lê Viết T – sinh năm 1974(có mặt).

ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm 06, thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị N trình bày: Chị N kết hôn với anh T do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình ngày 08/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh T can thiệp sâu vào đời sống riêng tư của chị nên chị cảm thấy ngột ngạt mất tự do, kinh tế khó khăn, một mình chị phải lo toan. Ngoài ra vợ chồng còn bất đồng quan điểm về nuôi dạy con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau có lần chị N đập phá đồ đạc và la hét.Chị N đã bỏ nhà ra ngoài sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình nên chị N xin ly hôn anh T.

- Anh Lê Viết T trình bày: Anh T thừa nhận vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn, có xảy ra mâu thuẫn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, anh T nhận thức được những khuyết điểm của bản thân và hứa với chị N sẽ sửa chữa khuyết điểm để vợ chồng đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng chị N vẫn kiên quyết ly hôn. Tại phiên tòa anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là Lê Nguyệt H – sinh ngày 29/6/2009 và Lê Đỗ Q - sinh ngày 10/9/2014. Hiện nay, con H đang ở với anh T, con Q đang ở với chị N. Ly hôn, vợ chồng đều đề nghị Tòa án tiếp tục giao con H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và con Q cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản: Chị N rút yêu cầu chia tài sản và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2020 đại diện chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận khoảng 01 năm thì mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con nên vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau nhiều lần. Chị N đã bỏ đi khỏi nhà sống ly thân.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

1. Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện cơ bản đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 BLTTDS vì vậy vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Lê Viết T.

- Về con chung: Đề nghị Tòa án xử giao con chung Lê Nguyệt H – sinh ngày 29/6/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Đỗ Q - sinh ngày 10/9/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị N, anh T không đề nghị giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị N kết hôn với anh Lê Viết T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 08/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp,bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con chung, Vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau nhiều lần và đã sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị N xin ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn.Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành,chị N vẫn thể hiện quan điểm kiên quyết ly hôn. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Lê Viết T.

Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung Lê Nguyệt H đang sống với anh T, con Lê Đỗ Q đang sống với chị N. Để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi của các con nên giao con chung Lê Nguyệt H – sinh ngày 29/6/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Đỗ Q - sinh ngày 10/9/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản: Chị N có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản nên đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị N. Anh T không yêu cầu chia tài sản chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Lê Viết T.

2/ Về con chung: Xử giao con chung Lê Nguyệt H – sinh ngày 29/6/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Đỗ Q - sinh ngày 10/9/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.Chị N và anh T đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị N. Không đặt ra giải quyết chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án này.

4/ Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009510 ngày 10/9/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 3.500.000 đ còn lại hoàn trả cho chị N.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25/02/2020.

Nơi nhận:
-VKSND tp Thái Bình;
-Đương sự;
-UBND phường Hoàng Diệu;
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh